

CHỦ ĐỀ 5: CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 30/01/2026

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
a. <i>Phát triển vận động</i>				
1	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	<i>* Hoạt động học:</i> Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát "Gà trống mèo con và cún con ".	
3	Trẻ kiểm soát được vận động:		<i>* Hoạt động học:</i> - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.	

	- Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát + Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.	- Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo: + Trườn chui dưới dây + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).	* Hoạt động học: - Trườn chui dưới dây - Bước lên xuống bậc cao (30cm)	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết.	* Hoạt động học: - Các động tác trong hoạt động thể dục sáng. * Hoạt động chơi: - Chơi ở góc kỹ năng, hoạt động ngoài trời.	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở hoạt động góc: Góc xây dựng: Xây hàng rào, công viên.	

	- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Cài, cởi cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc, tô, vẽ, xé. Gập, đan mở, các ngón tay	
<i>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện với trẻ hàng ngày: giáo dục trẻ đánh răng hàng ngày, rửa tay bằng xà phòng. - Cô cho trẻ chơi trò chơi đánh răng - Tập rửa tay bằng xà phòng.	
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc...	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc...	
17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - <i>Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</i> - <i>Nhận biết khu vực an toàn của trường</i>	* Hoạt động chơi, lao động, vệ sinh - Trẻ biết tránh, không chơi, không sử dụng vật nguy hiểm, không đi theo người lạ, không nghịch vật sắc nhọn.	

	- Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	<i>học.nơi lánh nạn khi có thiên tai.</i> - <i>Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.</i> - <i>Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.</i>	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	
--	---	---	---	--

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a) Khám phá khoa học

20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.	* Hoạt động học: - Trò chuyện đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non. * Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc vận động.	
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Tiếp xúc an toàn với động vật. Tiếp xúc an toàn với các cây, hoa, quả.(Lồng ghép kỹ năng sống)	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số động vật nuôi trong gia đình. (2 chân) - Trò chuyện về một số động vật sống trong rừng.	

23	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.		
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - Âm nhạc dạy hát bài: Đàn gà con, voi làm xiếc, cá vàng bơi. - VDTN Gà trống mèo con và cún con. - Tạo hình: Cắt dán con vịt; Dán con cá; Vẽ con ong	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
27	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5, đếm theo khả năng. - So sánh kích thước của 2 đối tượng to hơn – nhỏ hơn	
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: - Tách, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành	

30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau	
32	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Cô trò chuyện với trẻ và giúp trẻ hiểu nghĩa các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: Đàn gà con. - Thơ: Rong và cá. - Thơ: Kiến tha mồi	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: "Bác Gấu đen và 2 chú thỏ".	

51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi đóng kịch, đóng vai theo chủ đề.	
52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: - Cô giáo dục trẻ và trò chuyện cùng trẻ trong giờ đón trả trẻ. * Hoạt động chơi: Trả lời các câu hỏi của cô giáo khi chơi. * Hoạt động học: Trả lời các câu hỏi của cô trong giờ học.	
53	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Ứng xử phù hợp với người giao tiếp (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các hoạt động.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. * Hoạt động chơi:	

56	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Cho trẻ chơi ở góc sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh. - Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	
----	------------------------------------	--	--	--

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện với trẻ hàng ngày về những điều bé thích và không thích.	
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	* Hoạt động lao động: - Trẻ làm việc theo nhóm: Dọn dẹp lớp, cất dọn đồ dùng, đồ chơi. * Hoạt động chơi: - Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn. * Hoạt động học:	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).			

			- Thực hiện được các yêu cầu đơn giản của cô giáo.	
61	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động học: - KNS: Kỹ năng tiếp xúc an toàn với động vật. * Hoạt động chơi:	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- Cho trẻ tham gia các hoạt động chơi để trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Chơi ngoài trời.	
69	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Yêu quý bảo vệ chăm sóc cây xanh con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi.	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động lao động: - Trẻ cùng dọn dẹp cùng cô và vệ sinh	

		- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày(quần, áo , đồ dùng, thực phẩm ...lồng ghép KNS)	môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. * Hoạt động chơi. - Trò chuyện với trẻ về những hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ				
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - DH: Đàn gà con (TT). NH: Đàn gà trong sân TC: Ai nhanh nhất.	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- VĐTN: Gà trống mèo con và cún con (TT). NH: Con chim vành khuyên. TC: Nhảy theo nhạc và tranh ghế - DH: Voi làm xiếc - NH: Chú voi con ở bản đôn (TT). - TC: Tiếng hát ở đâu - DH: Cá vàng bơi (TT). NH: Chú ếch con. TC: Vòng tròn tiết tấu	
76	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo	* Hoạt động học: - Cắt dán con vịt - Dán con cá	

	sản phẩm theo sự gợi ý.	hình để tạo ra các sản phẩm.	- Vẽ con ong	
78	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở hoạt động ngoài trời; Góc nghệ thuật.	
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: - Trưng bày sản phẩm trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	* Hoạt động chơi: - Cô cho trẻ chơi ở các góc, góc nghệ thuật vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: - Quá trình thực hiện bài tạo hình trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề Con vật đáng yêu: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, một số loài chim - con côn trùng.

- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Thẻ lô tô động vật, xác xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa hột hạt, gạch, cát, phấn, bộ đồ chơi vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, một số con côn trùng
- Một số đồ dùng học tập và đồ chơi các góc...
- Đất nặn, giấy vẽ, bút sáp màu....

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ để trẻ biết tên gọi, đặc điểm, thức ăn, tiếng kêu, nơi ở... của 1 số vật nuôi, động vật quen thuộc mà trẻ biết...

- Cô trò chuyện với trẻ ở từng tuần về từng chủ đề nhánh: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, một số loài chim - con côn trùng.

- Trò chuyện để trẻ hiểu được ích lợi của động vật, cách chăm sóc và bảo vệ động vật

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Động vật nuôi trong gia đình
 - Một số con vật sống dưới nước
 - Động vật sống trong rừng
 - Côn trùng và chim
-